

PHÁT TRIỂN QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO TRONG BỐI CẢNH MỚI

NGUYỄN DUY DŨNG*

Hai nước Việt Nam - Lào cùng nằm trên bán đảo Đông Dương (Indochina) núi liền núi, sông liền sông và có sự gần gũi về văn hoá, sự tương trợ lẫn nhau trên tất cả các lĩnh vực. Với vị thế địa chính trị hết sức quan trọng: là điểm giao thoa, là cầu nối của đại lục châu Á, “một thế giới của hai thế giới” như nhà xã hội học Pháp Paul Mus đã nhận xét. Từ nhu cầu tự phát đến tự giác, Việt Nam - Lào đã cùng chung sức chung lòng trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Điều đó đã đặt cơ sở vững chắc cho mối quan hệ hợp tác giữa hai nước, nhất là sau khi giành được độc lập và lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa. Mặc dù, quan hệ Việt Nam - Lào đã phát triển tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực, song trong bối cảnh mới đang đặt ra trước hai nước nhiều vấn đề đòi hỏi cần phải cùng nhau nỗ lực để duy trì và nâng cao hơn nữa mối quan hệ “đặc biệt” này.

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO

1. Quan hệ chính trị, an ninh, đối ngoại giữa hai nước ngày càng được củng cố vững chắc

Không phải đến nay, các mối quan hệ Việt Nam - Lào mới được củng cố, mà đã từ lâu quan hệ giữa hai quốc gia láng giềng này được hình thành và phát triển trong suốt cả chiều dài lịch sử của hai dân tộc. Dù vẫn không ít thăng trầm, song vượt lên bao khó khăn trở ngại để có được quan hệ tốt đẹp có một không hai như hiện nay quả là điều đáng tự hào. Nhiều học giả đã cho rằng: Có lẽ trên thế giới hiếm có hai quốc gia nào có mối quan hệ anh em keo sơn tin cậy và bền

vững như quan hệ Việt Nam - Lào. Hai nước không chỉ núi liền núi, sông liền sông, mà còn có truyền thống hữu nghị từ lâu đời. Hai nước đã luôn sát cánh cùng nhau trong các cuộc chiến tranh cách mạng, chống kẻ thù chung. Hai nước đã chính thức lập quan hệ ngoại giao từ tháng 9 năm 1962. Đến tháng 7 năm 1977 đã ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác. Tiếp tục phát huy những truyền thống hữu nghị tốt đẹp, suốt nhiều thập kỷ qua, Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước đã ra sức nỗ lực vun đắp cho mối quan hệ đặc biệt này. Hai bên duy trì cơ chế tiếp xúc trao đổi thường xuyên giữa các cấp lãnh đạo hai nước và đã ký nhiều Hiệp định quan trọng: Hiệp ước Hoạch định biên giới (tháng 7/1977), Hiệp định Quy chế biên giới 1990, Hiệp định Hợp tác Kinh tế - Văn hóa - Khoa học kỹ thuật 1992 - 1995 (tháng 2/1992), 2001 - 2005, 2006 - 2010 (tháng 1/2006), Chiến lược hợp tác kinh tế, văn hoá, giáo dục giai đoạn 2011 - 2020, Hiệp định Hợp tác giai đoạn 2011 - 2015 (tháng 4/2011)... Các nhà lãnh đạo hai nước đều đã khẳng định trách nhiệm và quyết tâm coi trọng và gìn giữ, tăng cường quan hệ Việt Nam - Lào dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. “Bước sang thế kỷ 21, quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào ngày càng thực chất, hiệu quả hơn, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở mỗi nước. Việc thực hiện gần 50 Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác song phương trong các lĩnh vực: thương mại, đầu tư, du lịch, văn hóa... đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận”¹. Mối quan hệ Việt Nam - Lào thực sự là tài sản vô cùng quý giá mà chúng ta cần cùng nhau gìn giữ và phát huy.

Trong lĩnh vực an ninh, Việt Nam đã giúp đỡ Lào trong công tác xây dựng lực lượng, đào tạo nghiên cứu khoa học, hỗ trợ cơ sở vật chất, kỹ thuật... Đặc biệt hai nước đã tích cực phối hợp chặt chẽ: xây dựng chiến lược, phương thức đấu tranh bảo vệ an ninh... Nhờ đó, toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào luôn đảm bảo an toàn, ổn định và thực sự là biên giới “hữu nghị” đoàn kết.

Trong lĩnh vực ngoại giao, Việt Nam và Lào đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển mối quan hệ hữu nghị và tình đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện của hai nước. Đặc biệt, ngày 17/7/1977 hai nước đã ký *Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác* và *Hiệp ước về Hoạch định biên giới* “mở ra kỷ nguyên hoàn toàn mới trong quan hệ hợp tác lâu dài bền vững giữa hai quốc gia, đặt nền tảng pháp lý vững chắc cho việc tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới, đồng thời tạo cơ sở để hai nhà nước cũng như các ngành các cấp của hai nước ký nhiều thoả thuận hợp tác quan trọng về sau”². Trong suốt thời gian qua hai nước tiếp tục giúp đỡ hỗ trợ nhau trong việc hội nhập với khu vực và thế giới: ASEAN, ACMECS, GMS...

Dù bối cảnh quốc tế và khu vực đã và đang có nhiều thay đổi, song quan hệ hai nước Việt Nam - Lào tiếp tục được duy trì và phát triển khá vững chắc và ngày càng đi vào chiều sâu. Các cuộc viếng thăm chính thức thường xuyên của các nhà lãnh đạo hai nước đều khẳng định quyết tâm duy trì và phát triển hợp tác Việt Nam - Lào. Đây chính là cơ sở quan trọng tạo tiền đề chính trị và sự tin cậy cần thiết để các bên đẩy mạnh hợp tác ở các lĩnh vực khác nhau.

2. Quan hệ kinh tế hai nước ngày càng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu

Quan hệ kinh tế Việt Nam - Lào phát triển khá mạnh trong hơn một thập kỷ qua. Trong đó, tốc độ tăng trưởng thương mại hàng năm tăng rất khả quan: Nếu năm 2004 tổng kim ngạch buôn bán hai nước đạt

142,761 triệu USD, thì đến năm 2007 đạt 313,31 triệu USD, năm 2010 đạt 490 triệu USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu đạt 198 triệu USD, Lào xuất khẩu đạt 292 triệu USD. Năm 2011 kim ngạch buôn bán hai nước đạt 734 triệu USD, tăng khoảng 1,5 lần so với năm 2010. Nhiều dự báo lạc quan cho rằng: Đến năm 2015 kim ngạch thương mại hai nước đạt trên 2 tỷ USD, trong đó xuất khẩu Lào sang Việt Nam đạt 1,34 tỷ USD, Việt Nam sang Lào đạt 1,08 tỷ USD.

Không chỉ gia tăng thương mại mà hợp tác đầu tư Việt Nam - Lào đã đạt được những thành tựu rất khả quan. Hai bên đã thống nhất nhiều biện pháp nhằm khuyến khích các nhà đầu tư: Giảm 50% thuế suất nhập khẩu hàng hoá có xuất xứ từ mỗi nước, xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu quốc tế. Không chỉ đầu tư vào khai khoáng, nông nghiệp... mà Việt Nam đang tăng cường đầu tư vào Lào ở nhiều lĩnh vực quan trọng khác như: dịch vụ, bảo hiểm... Tính riêng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán... đã có 9 dự án với tổng số vốn đầu tư gần 82 triệu USD chiếm gần 2,3% tổng vốn đầu tư vào Lào. Nhiều ngân hàng, các tổ chức tài chính lớn của Việt Nam đã có mặt ở Lào: BIDV, Sacombank, MB, công ty bảo hiểm Lào - Việt, công ty Bảo hiểm dầu khí, Công ty chứng khoán Lanexang (Sacombank)... Nhìn chung số lượng các dự án và vốn của Việt Nam đang tăng lên nhanh chóng: Tính đến ngày 31/3/2012 đó có 212 dự án với số vốn 3,45 tỷ USD. Điểm nổi bật là các doanh nghiệp tư nhân hàng đầu của Việt Nam đang chọn Lào là điểm đến hấp dẫn đầu tư của họ. Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đã đầu tư 1 tỷ USD vào Lào và tập trung chủ yếu vào: Thủy điện, trồng Cao su, Mía đường. Công ty Golf Long Thành cũng đầu tư hơn 1 tỷ USD vào bất động sản, chủ yếu ở Viêng Chăn. Lào cũng đang tích cực đầu tư vào Việt Nam mặc dù còn khá khiêm tốn: tính đến tháng 12/2008 có 7 dự án với vốn đăng ký 17 triệu USD.

Có thể khẳng định rằng, không chỉ mở rộng và tăng cường quan hệ về chính trị mà hợp tác kinh tế của hai nước ngày càng phát triển khá mạnh trên nhiều lĩnh vực quan trọng. Rõ ràng, lợi ích của mỗi nước cũng như của cả hai nước đã làm cho mối quan hệ Việt Nam - Lào ngày càng gắn bó và hiệu quả hơn, nhất là trong lĩnh vực kinh tế.

3. Mở rộng hợp tác trong lĩnh vực xã hội, giáo dục đào tạo

Tiếp tục truyền thống giúp đỡ lẫn nhau, trong lĩnh vực giáo dục đào tạo hợp tác hai nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Hai bên đã tích cực và lựa chọn nhiều cách thức hỗ trợ hiệu quả và thiết thực. Trong suốt nhiều thập kỷ qua Việt Nam là một trong những nước giúp đỡ đào tạo nhiều nhất cho Lào. Việc giúp bạn phát triển nguồn nhân lực là một trong nội dung hợp tác đã được thỏa thuận trong các Hiệp định giữa hai nước. Do vậy, số học sinh của Lào sang học ở Việt Nam ngày càng tăng: năm 1991 - 1995: 1540 lưu học sinh, năm 1996 - 2000: 2256 lưu học sinh, năm 2001 - 2005: 3360 lưu học sinh, năm 2006 - 2009: 4888 lưu học sinh. Ngoài kinh phí do Việt Nam cấp, học sinh Lào còn sang Việt Nam học tập bằng nhiều nguồn khác nhau. “Chỉ riêng trong năm 2009 đó có 4888 lưu học sinh sang học tại Việt Nam thì 2084 học bổng hai chính phủ, 940 tự túc, 1644 học bổng trao đổi giữa các địa phương và 220 học bổng do các dự án và tổ chức tài trợ”³. Ngoài việc chú trọng đào tạo cán bộ cho các ngành kinh tế - xã hội, Việt Nam rất chú trọng giúp đỡ Lào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo. “Tại hệ thống Học viện chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh: từ năm 2005 - 2008, tổng số cán bộ sinh viên Lào được đào tạo, bồi dưỡng... là 892 người, trong đó học viên học cao cấp lý luận là 80 người, hoàn chỉnh đại học 46 người, cao học 194 người, nghiên cứu sinh 23 người...”⁴. Tính đến nay, tại Việt Nam lưu học sinh Lào đang theo học tại các

trường của Trung ương và 20 tỉnh từ Bắc tới Nam của Việt Nam là 3845 người, trong đó số lưu học sinh theo hiệp định là 1112 người, lưu học sinh tự túc 299 người và lưu học sinh của tỉnh kết nghĩa là 2434 người. Trong 5 năm, số học bổng được cấp cho sinh viên Lào sang học tập tại Việt Nam là 3518 suất, với kinh phí là 520 tỷ VND, tương đương với 30 triệu USD. Riêng năm 2009 là 115 tỷ VND, tương đương với 7 triệu USD⁵.

Viện trợ đào tạo giai đoạn 2006 - 2010 chiếm 62,07% tổng vốn viện trợ. Số dành cho đào tạo học sinh Lào tại Việt Nam là 43,17%, số lượng năm sau tăng hơn năm trước.

Cũng cần phải nói thêm rằng số lượng học sinh Việt Nam sang Lào học tập ngày càng tăng. Chỉ tính riêng năm học 2006 - 2007 tại Đại học Quốc gia Lào đã có đến 319 người, trong đó, số học tự túc là 172 người, tính đến năm 2007 đã có hơn 200 người tốt nghiệp về nước⁶.

Việt Nam cũng là một trong những quốc gia giúp đỡ Lào rất có hiệu quả trong các lĩnh vực xã hội, y tế, xóa đói giảm nghèo. Hiện Việt Nam cũng là nhà tài trợ ODA lớn của Lào với số tiền viện trợ hàng năm khá cao.

4. Tăng cường, phối hợp hợp tác hiệu quả trong khu vực, các diễn đàn quốc tế và các quan hệ đa phương

Hợp tác hai nước Việt Nam - Lào trong khuôn khổ hợp tác ASEAN trên nhiều lĩnh vực không chỉ khai thác có hiệu quả lợi thế của mỗi nước mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế khu vực phát triển, giúp tăng cường vị thế của ASEAN trên trường quốc tế. Hợp tác hai nước càng trở nên quan trọng hơn trong khuôn khổ các hợp tác đa phương mà nổi bật là phát triển Tiểu vùng Mêkông mở rộng, khu vực mà Việt Nam, Lào là những thành viên quan trọng. Đặc biệt Việt Nam, Lào và Campuchia tạo được sự thống nhất và đồng thuận cao về phát triển tam giác

phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia (VLC). Cho đến nay có thể khẳng định: Tam giác phát triển VLC đã trở thành hiện thực với nhiều kỳ vọng mới. Không chỉ trong vùng mà các tỉnh, các địa phương khác cũng như nước ngoài đã bắt đầu nhận ra sự cần thiết cũng như lợi ích mà sự phát triển của vùng đất này đưa lại hiện nay và trong tương lai. Chính sự thống nhất về nhận thức cần phải phát triển vùng này là kết quả của khá nhiều cuộc thảo luận của các nhà lãnh đạo cấp cao của ba nước và các địa phương. Nếu như cuộc gặp năm 1999 của 3 Thủ tướng Việt Nam, Lào, Campuchia chỉ mới hình thành ý tưởng về việc xây dựng chung tam giác phát triển của 3 nước thì các Hội nghị tiếp theo đã có khá nhiều đề xuất và dần hiện thực hóa các chủ trương chung của 3 nước cũng như của mỗi nước.

Tại Hội nghị Ủy ban điều phối chung 3 nước về tam giác phát triển tại Đắc Lắc ngày 21,22 tháng 12 năm 2009, ba nước nhất trí bổ sung tỉnh Bình Phước (Việt Nam), tỉnh Kratie (Campuchia) và tỉnh Champasak (Lào) vào Tam giác phát triển. Vì thế, Tam giác phát triển hiện nay đó là một khu vực gồm 13 tỉnh với tổng diện tích là 144,3 ngàn km², dân số hơn 6,5 triệu người chiếm 19,3% diện tích và 6,1% dân số của 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Việc bổ sung 3 tỉnh mới đó tạo nên một vùng rộng lớn nối liền các trục đường giao thông chính và các cảng biển quan trọng, và nối Phnôm Pênh, Viêng Chăn và các trục đường quốc lộ chính của Việt Nam để tạo nên sự liên kết cần thiết trong việc mở rộng hợp tác của các tỉnh trong vùng và với bên ngoài.

Không những tạo lập được ý chí thống nhất trong định hướng phát triển của cả vùng mà các cấp độ liên kết hợp tác từ cấp Trung ương và các tỉnh của 3 nước đã bắt đầu có sự hợp tác hiệu quả. Hơn thế nữa, các doanh nghiệp của các nước đã bắt đầu đầu tư vào khu vực này. Đây là những tín hiệu tốt về khả năng mở rộng hợp tác hiện nay và

trong thời gian tới trong việc phát triển tam giác phát triển.

Rõ ràng, những thành tựu được trong hợp tác hai nước trên tất cả các lĩnh vực sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng đối với mở rộng quan hệ hai nước trong bối cảnh mới.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA TRONG QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO TRONG BỐI CẢNH MỚI

Mặc dù quan hệ Việt Nam - Lào luôn luôn phát triển tốt đẹp đáp ứng yêu cầu lợi ích của nhân dân hai nước, song trong bối cảnh mới đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải tiếp tục trao đổi thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và giữ vững mối quan hệ đặc biệt này.

1. Vấn đề tăng cường và thắt chặt mối quan hệ chiến lược đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong tình hình mới

Khi lý giải về quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào người ta đã nêu lên các cơ sở quan trọng: (1) nhân tố địa chiến lược của hai nước láng giềng gần gũi, gần bó cùng chung vận mệnh trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển. (2) Cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH đều do hai Đảng lãnh đạo mà tiền thân là Đảng Cộng sản Đông Dương do lãnh tụ Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo. (3) Mối quan hệ chặt chẽ giữa lợi ích của nhân dân hai nước và tình cảm gần bó thủy chung của hai dân tộc, các địa phương, người dân Việt Nam - Lào. (4) Khi hội nhập quốc tế và khu vực càng sâu rộng càng cần phải có sự hỗ trợ lẫn nhau nhất là trong ASEAN (Việt Nam và Lào là hai nước thuộc nhóm ASEAN mới), bởi khoảng cách phát triển giữa chúng ta với các nước ASEAN cũ là khá chênh lệch.

Vấn đề đặt ra là trong bối cảnh mới nhận thức về những nội dung trên sẽ ra sao? Liệu có dễ dàng tìm thấy sự đồng thuận giữa những người lãnh đạo Trung ương, địa phương và chính người dân bình thường.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, khi mà lợi ích đang tác động một cách trực tiếp hàng ngày hàng giờ đến cuộc sống của nhân dân, làm thế nào tạo được sự đồng thuận chung để vun đắp và phát triển một cách tự giác cho mối quan hệ đặc biệt này. Liệu mệnh lệnh “từ trái tim đến trái tim” có còn là nhân tố chủ đạo quyết định đến việc duy trì các mối quan hệ hai nước, nhất là trong những thời khắc khó khăn về kinh tế, chính trị sẽ xảy ra. Không thể không cân nhắc đến những nhân tố cả bên trong và bên ngoài tác động có mục đích trong việc chia rẽ mối quan hệ đặc biệt của chúng ta. Vấn đề phối hợp hợp tác trong ASEAN, trong tiểu vùng Mêkông, Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia... đang là những thách thức không nhỏ về việc đảm bảo lợi ích chung cũng như lợi ích trước mắt và lâu dài của mỗi một quốc gia trong khu vực, trong đó có quan hệ Việt Nam - Lào. Cũng thật khó đoán định về thái độ của nhiều nước trước sự phát triển bền chặt quan hệ Việt - Lào. Ngoài ra, còn không ít yếu tố bất ngờ sẽ tác động trực tiếp đến phát triển quan hệ giữa hai nước chúng ta hiện nay và trong thời gian tới.

2. Phát triển toàn diện hợp tác kinh tế trong điều kiện khó khăn chung cũng như của hai nước Việt Nam - Lào

Dù Lào có nhiều tiềm năng và lợi thế trong việc mở rộng quan hệ với Việt Nam. Song, những hạn chế và khó khăn vẫn còn rất lớn: Một nền kinh tế nhỏ bé: dân số khoảng 6 triệu người, GDP khoảng 5,6 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người (942,1 USD - số liệu 2009). Dự báo trong năm tài khóa 2012 - 2013, GDP của Lào sẽ đạt 10,6 tỷ USD... Thực tế đó cho thấy, đây là một thị trường nhỏ hẹp, kém phát triển. Điều này khiến cho việc mở rộng quan hệ thương mại đầu tư... là có giới hạn. Hơn nữa, lợi thế về tiềm năng thủy điện, rừng, khoáng sản... Không phải dễ có thể khai thác khi các vấn đề về môi trường sinh thái, về hạ tầng, dư

lượn quốc tế... đang và sẽ là rào cản lớn không dễ gì khắc phục. Việc các doanh nghiệp Việt Nam đang mở rộng quy mô đầu tư vào Lào, nhất là nông nghiệp (cao su, mía đường), thủy điện... cần phải tính đến thị trường tiêu thụ, vận chuyển, bảo vệ môi trường...

3. Các vấn đề xã hội, môi trường và nguồn nhân lực đang thách thức đối với việc tăng cường và mở rộng quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào

Mặc dù những thập niên gần đây Lào đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc trong phát triển kinh tế xã hội. Song, với một nước thuộc loại nghèo như Lào đã, đang và sẽ đối mặt với những rào cản lớn về mặt xã hội, con người. Tỷ lệ nghèo đói ở Lào hiện vẫn còn rất cao. Theo nghiên cứu của Feungsy Laofoung⁷ “Cho đến nay tỷ lệ hộ nghèo đói ở Lào còn 27,6%, số bản nghèo đói toàn quốc có 2,726 bản” và nguyên nhân của nó bao gồm: Lào đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh khốc liệt; Điều kiện tự nhiên, địa hình khó khăn; Kinh tế phát triển chậm, lạc hậu, trình độ giáo dục, y tế thấp và còn gặp nhiều khó khăn...

Dù là nước dân ít, người thưa và có nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, song Lào đã bắt đầu phải quan tâm đến vấn đề môi trường, ô nhiễm và tác động xấu của biến đổi khí hậu. Điều này càng trở nên bức thiết hơn khi con người (cả trong nước và nước ngoài) đang có nhiều kế hoạch chỉ chú trọng đến lợi ích kinh tế mà không tính đến những hậu quả lâu dài về môi trường ở Lào và của các quốc gia khác trong vùng.

Dù có nhiều tiến bộ, song Lào đang phải đối mặt với thách thức về nguồn nhân lực: thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, bất cập về cơ cấu... chưa đáp ứng được yêu cầu về phát triển kinh tế xã hội của đất nước cũng như của các doanh nghiệp nước ngoài. Làm thế nào khắc phục được tình trạng đó trong một thời gian ngắn? Đây là vấn đề đang đặt

ra với chính Lào và các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, trong đó có Việt Nam. Khi sự đòi hỏi về số lượng và chất lượng nhân lực đang tăng lên và trong điều kiện di chuyển lao động tự do hóa, bên cạnh mặt tích cực chắc chắn sẽ đem đến nhiều tiêu cực mà hậu quả lâu dài là khó tránh khỏi. Bài toán không riêng gì cho Lào mà chính sự phát triển quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào nói chung, lĩnh vực văn hóa xã hội, nhân lực nói riêng hiện nay và trong thời gian tới. Dựa trên nhu cầu của bạn và khả năng của Việt Nam, dự kiến trong 10 năm tới, Việt Nam sẽ giúp Lào đào tạo khoảng 110 tiến sỹ, 220 thạc sỹ và 220 cử nhân, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, tổ chức thực hiện và quản lý tốt Quỹ Học bổng cho Lào, Campuchia và Myanmar (Học bổng LMV), trong đó có 20 suất học bổng dành cho Lào. Trong 5 năm tới sẽ đào tạo khoảng 10% cán bộ Lào đã học ở Việt Nam đang có nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý.

Tóm lại: Tăng cường và phát triển quan hệ hợp tác với Lào là chủ trương chiến lược của hai Đảng, hai nhà nước và nhân dân hai dân tộc. Đánh giá đầy đủ thực trạng và dự báo những biến đổi sẽ xảy ra là hết sức cần thiết. Với cách tiếp cận đó chúng tôi cho rằng cần có sự đầu tư nghiên cứu một cách nghiêm túc và mở rộng các hoạt động hợp tác trao đổi của các Viện, Trường, các nhà khoa học hai nước để cùng nhau trao đổi bàn luận và đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm thúc đẩy hợp tác toàn diện của hai nước trong bối cảnh mới.

Chú thích

- 1 PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng (Chủ biên), 2010. *Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 127.
2. Trương Duy Hoà - ThS. Nguyễn Hào Hùng, 2007. *45 năm hợp tác về ngoại giao giữa Việt Nam và Lào*.

* PGS.TS. Viện nghiên cứu Đông Nam Á

Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 336.

3. PGS.TS. Bùi Anh Tuấn, ThS. Tạ Mạnh Thắng: *Nâng cao chất lượng hợp tác giáo dục đại học Lào - Việt giai đoạn 2011 - 2020. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế xã hội Việt Nam và Lào giai đoạn 2011 - 2020”*, Viêng Chăn, tháng 7/2011.

4. Dương Minh Huệ, 2011. Hợp tác đào tạo cán bộ - một biểu hiện nổi bật của mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6 (135).

5. Con số này cao hơn 7 trên tổng số 14 nước và Tổ chức quốc tế viện trợ không hoàn lại cho Lào trong năm 2009.

6. PGS.TS. Lại Phi Hùng - Phạm Thị Mùi. *Quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và khoa học giai đoạn 2001- 2010: thành tựu, hạn chế, nguyên nhân*. Chuyên đề nghiên cứu - Đề tài Nghị định thư “Quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào” Hà Nội năm 2011.

7. Feungsy Laofoung: *Thực trạng nghèo đói và một số giải pháp giải quyết đói nghèo ở CHDCND Lào đến năm 2020*, tr. 519 - 520. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế xã hội Việt Nam và Lào giai đoạn 2011 - 2020”*, Viêng Chăn, tháng 7/2011.

Tài liệu tham khảo

1. Cục đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2010. *Báo cáo tổng hợp số liệu đầu tư nước ngoài*.
2. Dương Minh Huệ, 2011. Hợp tác đào tạo cán bộ - một biểu hiện nổi bật của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6 (135).
3. PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng (Chủ nhiệm), 2011. Đề tài độc lập cấp nhà nước: *“Một số vấn đề phát triển và quản lý phát triển kinh tế - xã hội Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia”*, Hà Nội.
4. Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 18/7/1977.
5. *Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào*, 2007. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội,
6. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế*, 2011. *“Phát triển kinh tế xã hội Việt Nam và Lào giai đoạn 2011 - 2020”*, Viêng Chăn, tháng 7.
7. Nguyễn Hùng Phi - TS. Buasi Chalonsuc, 2006. *Lịch sử hiện đại Lào*. Nxb. Chính trị quốc gia, Tập II, Hà Nội.
8. PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng (Chủ biên), 2010. *Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 127.